**BẢN THUYẾT MINH**

**Dự thảo Thông tư hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục đề nghị**

**chấp thuận những thay đổi của tổ chức tài chính vi mô**

**I. Cơ sở và nguyên tắc xây dựng Thông tư:**

1. Dự thảo Thông tư hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục đề nghị chấp thuận những thay đổi của tổ chức tài chính vi mô (TC TCVM)được xây dựng trên cơ sở sau:

- Luật Các TCTD 2010 (Điều 29 quy định những nội dung thay đổi của TC TCVM phải được NHNN chấp thuận).

- Luật Doanh nghiệp 2014.

- Luật Đầu tư 2014.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015.

2. Nguyên tắc xây dựng Thông tư:

Thông tư được xây dựng trên nguyên tắc:

- Phù hợp với thực tiễn công tác quản lý, thanh tra, giám sát của NHNN đối với việc quản trị, điều hành của TC TCVM;

- Kế thừa những nội dung quy định cũ còn hợp lý.

**II. Kết cấu dự thảo Thông tư:**

Dự thảo Thông tư bao gồm 04 Chương, 17 Điều, trong đó:

- Chương 1: *Quy định chung* bao gồm các điều quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, quy định về lập và gửi hồ sơ.

- Chương 2: *Hồ sơ, thủ tục chấp thuận những thay đổi của* TC TCVM gồm: Tên, địa điểm đặt trụ sở chính của TC TCVM; Mức vốn điều lệ; Nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động; Mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp của thành viên góp vốn.

- Chương 3: *Trách nhiệm của các đơn vị liên quan* bao gồm các điều quy định trách nhiệm của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh, các đơn vị thuộc NHNN, TC TCVM.

- Chương 4: *Tổ chức thi hành* bao gồm các điều quy định về hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện.

**III. Một số nội dung chủ yếu của dự thảo Thông tư:**

**1. Về đối tượng và phạm vi điều chỉnh của Thông tư:**

Dự thảo Thông tư hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục đề nghị NHNN chấp thuận những thay đổi của TC TCVM theo quy định tại Điều 29 Luật Các TCTD, cụ thể:

- Tên, địa điểm đặt trụ sở chính;

- Mức vốn điều lệ;

- Nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động;

- Mua bán, Chuyển nhượng phần vốn góp của thành viên góp vốn;

- Tạm ngừng hoạt động kinh doanh quá 01 ngày làm việc, trừ trường hợp tạm ngừng hoạt động do nguyên nhân bất khả kháng, dự thảo Thông tư không hương dẫn đối với nội dung này do hiện nay, nội dung này đang được xem xét bãi bỏ tại dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng.

- Việc thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh của tổ chức tài chính vi mô được thực hiện theo quy định của Thống đốc NHNN về mạng lưới hoạt động của tổ chức TCVM;

- Theo quy định tại Luật Các TCTD (Khoản 6, Điều 6), tổ chức tài chính vi mô được thành lập, tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn, do đó, Thông tư không quy định việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông lớn, chuyển nhượng cổ phần dẫn đến cổ đông lớn thành cổ đông thường và ngược lại.

**2. Về hồ sơ, thủ tục đề nghị chấp thuận những thay đổi của TC TCVM:**

***2.1. Về việc thay đổi tên:***

Hồ sơ đề nghị NHNN chấp thuận thay đổi tên của TC TCVM tại dự thảo Thông tư được xây dựng trên cơ sở kế thừa các quy định trước đây gồm: Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi tên; Quyết định của Hội đồng thành viên về việc thay đổi tên;

***2.2. Về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính TC TCVM:***

a) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của TC TCVM:

Hồ sơ đề nghị NHNN chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của TC TCVM tại dự thảo Thông tư gồm: Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của TC TCVM; Quyết định của Hội đồng thành viên về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính; Văn bản, tài liệu chứng minh quyền sử dụng hoặc sở hữu hợp pháp trụ sở tại địa điểm mới.

Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở; văn bản thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở; văn bản, tài liệu chứng minh việc sử dụng hoặc sở hữu hợp pháp trụ sở tại địa điểm mới; đồng thời bổ sung hồ sơ phải có kế hoạch chuyển trụ sở để đảm bảo tính liên tục trong hoạt động và trong việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng và kế hoạch lắp đặt trang thiết bị tại trụ sở mới đảm bảo đáp ứng các điều kiện trụ sở theo quy định của pháp luật.

b) Thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chính do thay đổi địa giới quản lý hành chính, thay đổi tên, tầng tòa nhà đặt trụ sở chính (không thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính):

Đối với TC TCVM phải thay đổi địa chỉ trụ sở chính do cơ quan quản lý hành chính nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc điều chỉnh địa giới hành chính, việc điều chỉnh địa giới hành chính không làm thay đổi nơi đặt trụ sở chính/trụ sở mà chỉ làm *thay đổi về địa chỉ đặt trụ sở chính/trụ sở chi nhánh. Do đó, dự thảo* Thông tư quy định hồ sơ, thủ tục đề nghị chấp thuận trong trường hợp này được đơn giản hóa, cụ thể gồm:

- Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi địa chỉ;

- Văn bản chứng minh hoặc xác nhận của cơ quan quản lý hành chính nhà nước có thẩm quyền về việc thay đổi địa chỉ.

***2.3. Thay đổi nội dung, phạm vi hoạt động:***

Dự thảo Thông tư quy định hồ sơ đề nghị chấp thuận thay đổi nội dung, phạm vi hoạt động gồm: Văn bản đề nghịthay đổi nội dung, phạm vi hoạt động; Quyết định của Hội đồng thành viên về việc thay đổi nội dung, phạm vi hoạt động; Phương án triển khai nội dung, phạm vi hoạt động; Dự thảo quy định nội bộ về quy trình triển khai nghiệp vụ đảm bảo quản lý và kiểm soát rủi ro phát sinh.

Dự thảo Thông tư quy định TC TCVM phải có Đề án triển khai nghiệp vụ để NHNN có cơ sở xem xét đánh giá khả năng triển khai nghiệp vụ mới của TC TCVM.

***2.4. Thay đổi thời hạn hoạt động của TC TCVM:***

Dự thảo Thông tư quy định hồ sơ đề nghị chấp thuận thay đổi thời hạn hoạt động của TC TCVM gồm: Văn bản đề nghị chấp thuận việc thay đổi thời hạn hoạt động; Báo cáo tổng quan tình hình tổ chức và hoạt động; Quyết định của Hội đồng thành viên về việc thay đổi thời hạn hoạt động.

Việc thay đổi thời hạn hoạt động thực tế là gia hạn thời hạn hoạt động của TC TCVM. Do đó, để có thông tin và cơ sở xem xét việc gia hạn thời hạn hoạt động đối với TC TCVM, Thông tư quy định TC TCVM phải có Báo cáo đánh giá tổng quan về tình hình tổ chức, hoạt động của TC TCVM, trong đó yêu cầu báo cáo rõ:

- Đánh giá kết quả hoạt động trong 05 năm gần nhất;

- Mục tiêu, kế hoạch kinh doanh cho 05 năm tiếp theo.

***2.5. Thay đổi mức vốn điều lệ của TC TCVM:***

a) Điều 29 Luật Các TCTD quy định TCTD phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện thủ tục thay đổi mức vốn điều lệ, mức vốn được cấp (được hiểu là cả 02 trường hợp tăng hoặc giảm mức vốn điều lệ, mức vốn được cấp).

Điều 57 Luật Các TCTD giao NHNN chấp thuận trước bằng văn bản đối với trường hợp mua lại cổ phần dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của TCTD.

Tuy nhiên, theo quan điểm của CQTTGS, không đặt ra và không nên quy định về hồ sơ và trình tự hướng dẫn tổ chức TCVM giảm vốn điều lệ vì lý do sau: Quy mô vốn của các TC TCVM Việt Nam nhìn chung nhỏ, năng lực tài chính hạn chế, khả năng cạnh tranh thấp trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và hội nhập trong lĩnh vực ngân hàng ngày càng sâu rộng hiện nay. Chính vì vậy, chủ trương của NHNN hiện khuyến khích các TC TCVM tăng quy mô vốn.

b) Đối với trường hợp Thay đổi vốn điều lệ từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, lợi nhuận để lại và các quỹ khác theo quy định của pháp luật (Điều 11): Về bản chất, việc tăng vốn từ nguồn này là việc điều chỉnh bút toán giữa các khoản mục trong vốn chủ sở hữu và thực tế không làm phát sinh thay đổi giá trị vốn chủ sở hữu. Do vậy, Thông tư quy định thủ tục chấp thuận tăng vốn trong trường hợp này theo hướng đơn giản hóa chỉ gồm 01 bước: NHNN ra quyết định sửa đổi, bổ sung giấy phép đối với mức vốn điều lệ TC TCVM nộp đủ hồ sơ theo quy định.

c) Đối với việc Thay đổi vốn điều lệ do chủ sở hữu, thành viên góp vốn cấp thêm:

Điều 29 Luật Các TCTD quy định thời gian NHNN ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với việc thay đổi vốn điều lệ của TC TCVM là 40 ngày và sau khi được NHNN chấp thuận, TC TCVM phải đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc thay đổi mức vốn điều lệ; đồng thời giao NHNN quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận thay đổi.

Như trình bày ở trên, việc tăng vốn của TC TCVM, đặc biệt từ các nguồn không phải là nguồn vốn chủ sở hữu yêu cầu phải có sự kiểm soát chặt chẽ của cơ quan quản lý nhà nước (NHNN). Thực tế, TC TCVM có thể *không tăng được hoặc không tăng đủ mức vốn điều lệ* theo kế hoạch đặt ra do phụ thuộc việc góp vốn của thành viên góp vốn, việc cấp vốn của chủ sở hữu hoặc cũng có thể không được NHNN chấp thuận do vi phạm giới hạn sở hữu. Do vậy, Thông tư thiết kế quy trình chấp thuận đề nghị thay đổi mức vốn điều lệ, mức vốn được cấp trong trường hợp này thực hiện theo 02 bước:

- Bước 1: Chấp thuận kế hoạch tăng vốn dự kiến của TC TCVM.

- Bước 2: Quyết định sửa đổi Giấy phép về việc thay đổi mức vốn điều lệ của TC TCVM.

Tại bước 2, TC TCVM có 06 tháng để thực hiện việc nộp tiền vào tài khoản phong tỏa của NHNN sau đó TC TCVM phải gửi NHNN chứng từ chứng minh đã nộp tiền vào tài khoản phong tỏa. Đây là cơ sở để thẩm định tính khả thi của việc tăng vốn từ các nguồn trên, có thể nghiên cứu, bổ sung quy định về thành phần hồ sơ, cụ thể yêu cầu trong bộ hồ sơ đề nghị tăng vốn của tổ chức TCVM phải có Giấy xác nhận của Sở Giao dịch NHNN về việc chủ sở hữu, thành viên góp vốn đã chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa để tăng vốn điều lệ. Ưu điểm của Phương án này là có thể giảm thiểu được thủ tục hành chính cho tổ chức tài chính vi mô cũng như NHNN (quy trình tăng vốn chỉ 1 bước), bên cạnh đó, NHNN vẫn có thể kiểm soát được việc tăng vốn theo kế hoạch của chủ sở hữu/thành viên góp vốn dựa vào việc bổ sung thành phần hồ sơ liên quan (là Giấy xác nhận nộp tiền vào tài khoản phong tỏa).

Thông tư thiết kế thời gian để NHNN ra quyết định sửa đổi, bổ sung giấy phép đối với việc thay đổi mức vốn điều lệ, mức vốn được cấp là 15 ngày, phù hợp với thời gian chấp thuận (40 ngày) quy định tại Điều 29 Luật Các TCTD.

## 2.6. Mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp giữa các thành viên góp vốn hiện tại:

Dự thảo Thông tư quy định hồ sơ đề nghị chấp thuận thay đổi việc mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp giữa các thành viên góp vốn hiện tại gồm: Văn bản đề nghị chấp thuận mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp; Quyết định của Hội đồng thành viên về việc bán, chuyển nhượng phần vốn góp; Văn bản của thành viên góp vốn bên mua, bên nhận chuyển nhượng cam kết về tính hợp pháp của nguồn vốn dùng để mua, nhận chuyển nhượng phần vốn góp; Văn bản thỏa thuận mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp giữa thành viên góp vốn bên bán, bên chuyển nhượng và thành viên góp vốn bên mua, bên nhận chuyển nhượng;

***2.7. Mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp giữa thành viên góp vốn hiện tại và thành viên góp vốn mới (bên mua, bên nhận chuyển nhượng):***

Ngoài yêu cầu TC TCVM phải có các văn bản như trường hợp mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp giữa các thành viên hiện tại, dự thảo Thông tư quy định TC TCVM phải có: Văn bản đề nghị mua, nhận chuyển nhượng phần vốn góp do người đại diện hợp pháp của thành viên góp vốn mới (bên mua, bên nhận chuyển nhượng) ký, trong đó chứng minh về khả năng tài chính và cam kết về tính hợp pháp của nguồn vốn dùng để mua, nhận chuyển nhượng phần vốn góp; Văn bản thỏa thuận mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp giữa thành viên góp vốn hiện tại và thành viên góp vốn mới; Các văn bản, tài liệu chứng minh việc đáp ứng các điều kiện về thành viên góp vốn và tỷ lệ sở hữu vốn góp theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô (đối với trường hợp hồ sơ thành viên góp vốn mới là tổ chức và Hồ sơ thành viên góp vốn mới là cá nhân).

**3. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan:**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị và trên cơ sở kế thừa các quy định về phân cấp ủy quyền hiện nay, Thông tư quy định trách nhiệm đối với từng đơn vị có liên quan, bao gồm trách nhiệm của các các đơn vị trong NHNN, CQTTGS, NHNN Chi nhánh, TC TCVM trong việc xem xét đề nghị của đơn vị, cụ thể:

***3.1. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng:***

Đầu mối tiếp nhận, thẩm định, lấy ý kiến các đơn vị liên quan, tổng hợp và trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định các nội dung thay đổi của TC TCVM quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư này.

## 3.2. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh:

a. Tiếp nhận báo cáo của tổ chức tài chính vi mô về ngày dự kiến bắt đầu hoạt động tại địa điểm đặt trụ sở chính mới và việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện của trụ sở chính theo quy định của pháp luật.

b. Tham gia ý kiến theo đề nghị của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng đối với các nội dung theo quy định tại Thông tư này.

**4. Hiệu lực thi hành của Thông tư:**

Dự thảo Thông tư hướng dẫn điều 29 Luật Các TCTD 2010 về việc chấp thuận những thay đổi được áp dụng chung cho tất cả các loại hình TC TCVM. Vì vậy, sau khi có hiệu lực (sau 45 ngày kể từ ngày ký), các quy định tại Thông tư này sẽ thay thế cho các điều, khoản, điểm có liên quan tại các Thông tư đã ban hành trước đây.